TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/KDTM-ST
Ngày: 13/9/2024
V/v tranh chấp hợp đồng thi công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đoàn Văn Rỹ
2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 19/2024/TLST-KDTM ngày 18 tháng 3 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng thi công" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2024/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 198/2024/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Chế biến Gỗ PT

Địa chỉ trụ sở: Tầng 4 tòa NƠ 2, khu TTTM - Dự án Gold Season, số 47 NT, phường TXT, quận TX, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C, ông Trần Phát T, bà Đinh Thị H là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 20/11/2023).

Bị đơn: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản DT,

Địa chỉ trụ sở: Lô A, Tầng 1 căn hộ số 1B, 114 ADV, Phường Q, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Võ Văn H, sinh năm 1986 là đại diện theo pháp luật – chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị;

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án đề ngày 26/12/2023; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH Chế biến Gỗ PT có ông Nguyễn Văn C, ông Trần Phát T, bà Đinh Thị H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 29/4/2017, Công ty TNHH Chế biến Gỗ PT (gọi tắt là Công ty PT) và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản DT (gọi tắt là Công ty DT) đã ký kết Hợp đồng thi công số 2904/2017/HĐTC/THAIBAO/-PHUONGTRUNG (gọi tắt là Hợp đồng) và các Phụ lục hợp đồng 01, 02, 03 kèm theo hợp đồng. Theo nội dung Hợp đồng Công ty PT chịu trách nhiệm cung cấp và lắp đặt sàn gỗ, len gỗ và nẹp nhôm cho dự án Khu căn hộ cao tầng The Avila tại số 114, đường ADV, Phường Q, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng giá trị Hợp đồng và các phụ lục là 3.110.386.919 đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng). Công ty PT đã xuất 02 hóa đơn hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty DT, cụ thể: HĐ số 0002429 ngày 01/11/2017 và HĐ số 0000365 ngày 21/6/2018.

Ngày 28/11/2017, Công ty PT và Công ty DT ký kết Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục gói thầu số 01/HTHMCT-SG. Công ty PT đã thực hiện xong công việc của mình. Tuy nhiên, Công ty DT chỉ thanh toán được một phần nghĩa vụ và liên tục hứa hẹn trả nợ nhưng không thực hiện đầy đủ. Do vậy, Công ty PT đã khởi kiện yêu cầu Công ty DT phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ.

Ngày 30/12/2023, Công ty DT thanh toán số tiền 20.000.000đồng, ngày 30/7/2024, Công ty DT thanh toán số tiền 50.000.000đồng. Công ty DT nhiều lần có văn bản xác nhận cam kết công nợ và đề xuất phương thức trả nợ nhưng không phù hợp nên Công ty Diên Thành không đồng ý.

Nay, Công ty TNHH Chế biến Gỗ PT yêu cầu Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản DT phải thanh toán số tiền cụ thể:

1/ Nợ gốc còn phải thanh toán là 917.210.774 đồng;

2/ Nợ lãi:

+ Từ ngày 01/8/2019 đến ngày 30/7/2024 (05 năm), lãi suất là 9%/năm: số tiền là 967.210.774đ x 9% x 05 năm = 435.244.848 đồng;

+ Từ ngày 31/7/2024 đến ngày 13/9/2024 (45 ngày), lãi suất 9%/năm: số tiền là 299.302đồng/ngày x 13 x 917.210.774đồng = 10.318.590 đồng;

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi mà Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản DT phải thanh toán tính đến ngày 13/9/2024 là 1.362.774.212 (Một tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi tư ngàn hai trăm mười hai) đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản DT có đại diện theo ủy quyền là Phan Thị Thanh Huyền trình bày tại biên bản ngày 30/7/2024:

Đại diện Công ty DT xác nhận ngày 29/4/2017, Công ty TNHH Chế biến Gỗ PT (gọi tắt là Công ty PT) và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản DT (gọi tắt là Công ty DT) đã ký kết Hợp đồng thi công số 2904/2017/HĐTC/THAIBAO/-PHUONGTRUNG (gọi tắt là Hợp đồng) và các Phụ

lục hợp đồng 01, 02, 03 kèm theo hợp đồng. Theo nội dung Hợp đồng Công ty PT chịu trách nhiệm cung cấp và lắp đặt sàn gỗ, len gỗ và nẹp nhôm cho dự án Khu căn hộ cao tầng The Avila tại số 114, đường ADV, Phường Q, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 02/11/2023, công nợ gốc giữa Công ty DT và Công ty PT là 987.210.974 đồng. Ngày 30/12/2023, Công ty DT thanh toán số tiền 20.000.000đồng. Ngày 09/7/2024, Công ty DT có văn bản số 09072024/CV/BP.CƯ-620TDTC xác nhận và cam kết trả nợ với nội dung xác nhận số tiền nợ gốc là 967.210.774 đồng, nợ lãi với lãi suất 9%/năm tính đến ngày 30/7/2019 là 2.263.308 đồng. Đến ngày 30/7/2024, Công ty DT đã thanh toán cho Công ty PT số tiền 50.000.000đồng.

Nay, Công ty PT khởi kiện yêu cầu Công ty DT thanh toán số tiền gốc và lãi còn thiếu cho Công ty PT thì công ty có ý kiến như sau:

- Công ty DT xác nhận và đồng ý thanh toán nợ gốc 917.210.774 đồng, thanh toán 50.000.000đồng/tháng bắt đầu từ tháng 7/2024. Trường hợp tình hình tài chính cải thiện thì công ty sẽ thanh toán thêm.

- Đề nghị Công ty PT xem xét không tính lãi từ ngày 01/8/2019 cho Công ty DT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và Hợp đồng thi công số 2904/2017/HĐTC/THAIBAO/-PHUONGTRUNG ký ngày 29/4/2017, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng thi công. Xét tranh chấp giữa các bên phát sinh tranh chấp trong hoạt động kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Do Quận 8 là nơi bị đơn có trụ sở nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn giao nộp; Các biên bản ghi nhận ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của Công ty TNHH Chế biến Gỗ PT; Hợp đồng thi công số 2904/2017/HĐTC/THAIBAO/-PHUONGTRUNG (gọi tắt là Hợp đồng) ký ngày 29/4/2017 và các Phụ lục hợp đồng 01, 02, 03 kèm theo hợp đồng. Xét tranh chấp

giữa các bên phát sinh tranh chấp trong hoạt động kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng thi công theo qui định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn có trụ sở tại Phường 16, Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – Công ty TNHH Chế biến Gỗ PT có ông Nguyễn Văn C, ông Trần Phát T, bà Đinh Thị H là đại diện theo ủy quyền là đại diện theo ủy quyền có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn – Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản DT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về yêu cầu nguyên đơn đòi bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 917.210.774 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Hợp đồng thi công số 2904/2017/HĐTC/THAIBAO/-PHUONGTRUNG ngày 29/4/2017 và Phụ lục hợp đồng 01 năm 2017, Phụ lục hợp đồng 02 ngày 30/10/2017, Phụ lục hợp đồng 03 năm 2017; Các hóa đơn GTGT; Biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/8/2019 thể hiện Công ty PT đã cung cấp và lắp đặt sàn gỗ, len gỗ và nẹp nhôm như thỏa thuận trong hợp đồng đã ký; Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục gói thầu số 01/HTHMCT-SG ký kết ngày 28/11/2017 giữa Công ty PT và Công ty DT thể hiện Công ty PT đã thực hiện xong công việc của mình; Cam kết thanh toán công nợ số 0211/2023/CV/BP.CƯ-DT ngày 02/11/2023; Cam kết thanh toán công nợ số 0907/2024/CV/BP.CƯ-620IDIC ngày 09/7/2024 và biên bản hòa giải ngày 30/7/2024 thể hiện Công ty DT không thực hiện đúng theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán. Đến ngày 30/7/2024 Công ty DT còn nợ Công ty PT số tiền nợ gốc là 917.210.774 đồng.

Xét, Việc ký Hợp đồng thi công số 2904/2017/HĐTC/THAIBAO/-PHUONGTRUNG ký ngày 29/4/2017 và các Phụ lục hợp đồng 01, 02, 03 kèm theo Hợp đồng giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không ép buộc, không vi phạm điều cấm của luật. Khi tham gia ký kết cả hai bên đều có đủ năng lực hành vi dân sự nên Hợp đồng thi công số 2904/2017/HĐTC/THAIBAO/-PHUONGTRUNG ký ngày 29/4/2017 và các Phụ lục hợp đồng 01, 02, 03 kèm theo Hợp đồng có hiệu lực pháp luật và hai bên cùng có nghĩa vụ thực hiện.

Quá trình thực hiện hợp đồng do Công ty DT không thực hiện đúng theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán nên Công ty PT khởi kiện là có cơ sở. Xét việc Công ty DT chưa thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu là 917.210.774 đồng cho Công ty PT là ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của Công ty PT, do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3.2] Về yêu cầu đòi tiền lãi chậm trả với lãi suất 9%/năm tính từ ngày 01/8/2019 đến ngày Tòa án xét xử vụ án, cụ thể: Từ ngày 01/8/2019 đến ngày 30/7/2024 (05 năm), lãi suất là 9%/năm đối với số tiền là 967.210.774 đồng; Từ ngày 31/7/2024 đến ngày 13/9/2024 (45 ngày), lãi suất 9%/năm đối với số tiền là 917.210.774 đồng.

Căn cứ vào Điều 14 Hợp đồng quy định phạt vi phạm hợp đồng: "Nếu bên A thanh toán chậm thời hạn 15 ngày cho bên B thì bên A sẽ phải trả lãi cho những ngày chậm thanh toán theo lãi suất trả chậm của ngân hàng BIDV – CN Bắc Sài Gòn đối với số tiền chậm thanh toán. Tổng số tiền lãi không vượt quá 5% giá trị hợp đồng".

Theo Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 qui định: "*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác".*

Căn cứ Văn bản số 15.07/2019/CV-DT/BO.KD-CƯ ngày 15/7/2019 của Công ty DT đề nghị xác định mức lãi suất thanh toán áp dụng là 9%/năm, thời gian áp dụng tính lãi bắt đầu từ ngày 01/1/2019 cho toàn bộ giá trị chậm thanh toán.

Căn cứ Cam kết thanh toán công nợ số 0211/2023/CV/BP.CƯ-DT ngày 02/11/2023 của Công ty DT có nội dung tính đến ngày 02/11/2023 Công ty DT còn nợ Công ty PT số nợ gốc là 987.210.774 đồng và nợ lãi 2.263.308 đồng. Căn cứ Cam kết thanh toán công nợ số 0907/2024/CV/BP.CƯ-620IDIC ngày 09/7/2024 có nội dung tính đến ngày 09/7/2024 Công ty DT còn nợ Công ty PT số nợ gốc là 967.210.774 đồng, quá hạn 06 năm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ nêu trên và lời khai của đại diện của nguyên đơn, đại diện của bị đơn; Biên bản hòa giải của Tòa án ngày 30/7/2024 có cơ sở xác định các bên có thỏa thuận về việc trả tiền chậm thanh toán và thống nhất lãi suất áp dụng là 9%/năm thời gian áp dụng tính lãi bắt đầu từ ngày 01/1/2019 cho toàn bộ giá trị chậm thanh toán.

Xét, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất 9%/năm tính từ ngày 01/8/2019 đến ngày Tòa án xét xử vụ án, cụ thể: Từ ngày 01/8/2019 đến ngày 30/7/2024 (05 năm), lãi suất là 9%/năm đối với số tiền là 967.210.774 đồng; Từ ngày 31/7/2024 đến ngày 13/9/2024 (45 ngày), lãi suất 9%/năm trên đối với số tiền là 917.210.774 đồng. Bị đơn đề nghị nguyên đơn xem xét không tính lãi phạt trả chậm áp dụng từ ngày 01/8/2019 cho Công ty DT nhưng nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu này của bị đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu tính tiền lãi chậm thanh toán được các bên thống nhất về lãi suất áp dụng là 9%/năm trên số tiền gốc mà phía nguyên đơn tính lãi là số tiền gốc còn nợ tính đến ngày 30/7/2024 thấp hơn số tiền gốc tính đến ngày 01/8/2019 (Biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/8/2019 xác định giá trị còn phải thanh toán tiền hàng là 1.202.210.774 đồng) và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, Căn cứ Điều 360 Luật Thương mại năm 2005 thì yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa của nguyên đơn đối với bị đơn có cơ sở để chấp nhận. Tiền lãi được tính cụ thể như sau:

+ Từ ngày 01/8/2019 đến ngày 30/7/2024 (05 năm), lãi suất là 9%/năm: số tiền là 967.210.774đồng x 9% x 05 năm = 435.244.848 đồng;

+ Từ ngày 31/7/2024 đến ngày 13/9/2024 (45 ngày), lãi suất 9%/năm: số tiền là 917.210.774đồng x 9% x 45 ngày = 10.318.590 đồng;

Tổng số tiền lãi bị đơn phải phải trả cho nguyên đơn là 445.563.438 (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn bốn trăm ba mươi tám) đồng.

[3.3] Về thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu của Công ty PT buộc Công ty DT trả một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi còn thiếu ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là chính đáng, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về tố tụng và về nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn Công ty DT phải chịu án phí do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng được chấp nhận; Công ty PT không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 39, Điều 157, Điều 158, khoản 1 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy điịnh của pháp lâutj về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Chế biến Gỗ PT.

Buộc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản DT có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Chế biến Gỗ PT tổng số tiền là 1.362.774.212 (Một tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi bốn ngày gai trăm mười hai) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 917.210.774 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán tính đến ngày 13/9/2024 là 445.563.438 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quá hạn trung bình tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 52.883.226đồng, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản DT phải chịu.

Hoàn lại cho Công ty TNHH Chế biến Gỗ PT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.841.095 đồng theo biên lai thu số 0036720 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Doãn Thị Nga